

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2023
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn
2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ H1, sinh năm 1984 (Có mặt);

Địa chỉ: : ấp Phú Phong 3, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Trung D1, sinh năm 1981 (Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: 431 Kiên Thị Nhẫn, khóm 3, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Con chung của chị H1 và anh D1 có: Huỳnh Trung Hiếu, sinh ngày 28/12/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 8 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Mỹ H1 trình bày:

Chị và anh Huỳnh Trung D1 tiến đến hôn nhân, và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh vào ngày 26/01/2021.

Trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, không tìm được tiếng nói chung xoay quanh vấn đề tiền bạc. Đôi lúc còn xảy ra xô xát đánh nhau, anh D1 còn thường xuyên uống rượu không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình nên tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H1 yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Trung D1.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Trung Hiếu, sinh ngày 28/12/2020 hiện đang sống chung với chị H1 và chị H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Trung Hiếu mà không yêu cầu anh D1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ H1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H1 đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau: 01 giấy chứng minh nhân dân (bản sao chứng thực); 01 giấy khai sinh (bản sao chứng thực); 01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 sổ hộ khẩu (bản sao chứng thực); 01 Quyết định đình chỉ vụ án hôn nhân và gia đình số 50 ngày 29/7/2022.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Trung D1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho anh Huỳnh Trung D1 nhưng anh D1 không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai anh D1 được, anh D1 cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn theo thông báo mà Tòa án đã tổng đạt nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Vị đề nghị: Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Mỹ H1 ly hôn với anh Huỳnh Trung D1. Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ H1 được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Trung

Hiếu, sinh ngày 28/12/2020. Anh D1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H1 không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H1 thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn anh Huỳnh Trung D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị Mỹ H1 và anh Huỳnh Trung D1 xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có Giấy chứng nhận kết hôn của cơ quan có thẩm quyền cấp nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H1 là có cơ sở, vì chị H1 đã có lần gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án và được sự tác động của Tòa án nên chị H1 đã rút đơn yêu cầu để hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị nhưng hiện tại chị H1 và anh D1 đã không cải thiện được tình cảm vợ chồng mà hiện tại còn sống ly thân nhau. Hơn nữa phía Tòa án đã hai lần gửi thông báo hòa giải đến anh Huỳnh Trung D1 để có sự tác động hàn gắn tình cảm cho chị H1 và anh D1 nhưng anh Huỳnh Trung D1 không có sự hợp tác. Cả chị H1, anh D1 không ai có thiện chí cải thiện hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị và thực hiện quyền và nghĩa vụ lẫn nhau. Hiện tại hôn nhân giữa chị H1 và anh D1 chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý, mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Nay chị Trần Thị Mỹ H1 cương quyết ly hôn.

Từ những phân tích trên thấy giữa chị Trần Thị Mỹ H1 và anh Huỳnh Trung D1 tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Trần Thị Mỹ H1.

[3] *Về con chung*: Nguyên đơn khai có 01 con chung Huỳnh Trung Hiếu, sinh ngày 28/12/2020. Xét thấy, hiện con chung có cuộc sống ổn định cùng với nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung tên Huỳnh Trung Hiếu, sinh ngày 28/12/2020 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền cho bị đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở nguyên đơn thực hiện quyền này.

[4]. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Do Tòa án không làm việc được với anh D1 nên không xác định được vợ chồng chị H1, anh D1 có tài sản chung, nợ chung gì không. Trường hợp anh D1 có tranh chấp với chị H1 về tài sản chung, nợ chung thì anh D1 có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác sau khi ly hôn.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51,56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ H1 và anh Huỳnh Trung D1.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Huỳnh Trung Hiếu, sinh ngày 28/12/2020 cho chị Trần Thị Mỹ H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Huỳnh Trung D1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Trần Thị Mỹ H1 không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Trần Thị Mỹ H1 khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu anh D1 có tranh chấp với chị H1 về tài sản chung, nợ chung thì anh D1 có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác sau khi ly hôn.

4. *Về án phí:* Chị Trần Thị Mỹ H1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011931 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND phường 7;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Kiều Trang